



**THAM LUẬN CỦA TỔNG THƯ KÝ
TẠI HỘI THẢO**

***KHUNG PHÁP LÝ VỀ GIẢI QUYẾT NỢ XẤU VÀ SỰ THAM GIA CỦA
KHU VỰC TƯ NHÂN***

Ngày 4/11/2021 tại Hà Nội

1. Quy định pháp luật liên quan xử lý nợ xấu và thực tiễn công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, AMC tại Việt Nam

a) Quy định pháp luật về xử lý nợ xấu

Nợ xấu là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng tín dụng của các TCTD, nợ xấu tăng cao có thể dẫn đến TCTD bị thua lỗ, nếu không xử lý kịp thời có thể gây ra sự đổ vỡ ngân hàng, đe dọa an ninh tài chính quốc gia. Chính vì vậy, việc nhận diện nợ xấu và xử lý nợ xấu là một trong những vấn đề quan trọng trong việc giữ cho hệ thống tài chính ổn định, an toàn và bền vững.

Tuy nhiên trong bối cảnh đặc biệt như tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2009 hoặc đại dịch Covid-19 (2020-nay) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, dẫn đến nợ xấu tăng đột biến mà bản thân các TCTD không thể tự xử lý trên cơ sở các quy định hiện hành, cần phải có chính sách, cơ chế đặc thù của nhà nước mới xử lý được. Nhiều quốc gia trên thế giới đã chi những khoản ngân sách khổng lồ để hỗ trợ xử lý nợ xấu. Tại Việt Nam, với khuôn khổ pháp lý từng bước hoàn thiện xử lý nợ xấu không sử dụng ngân sách nhà nước.

Đề tạo hành lang pháp lý trong quá trình xử lý nợ xấu trên cơ sở Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18/05/2013 của Chính phủ, ngày 31/05/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 843/QĐ-TTg về việc phê duyệt: (i) Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng” và Đề án “Thành lập Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam”; Ngày 27/6/2013, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1459/QĐ-NHNN về việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam, đồng thời ban hành Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 6/9/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam cùng với việc ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của TCTD, CNNHNNg... Bên cạnh đó, ngày

21/06/2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong xử lý nợ xấu, và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 phê duyệt Đề án “*Tái cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020*”. Các quy định pháp luật đã dần hoàn thiện giúp cả hệ thống TCTD xử lý nợ xấu đạt được kết quả khả quan.

b) Thực tiễn công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, VAMC tại Việt Nam

Kết quả đạt được:

Thực hiện Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/05/2013, Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội, TCTD đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm xử lý nợ xấu hiệu quả và kết quả đạt được như sau:

- Về kết quả xử lý nợ xấu nội bảng:

Tính đến cuối tháng 8/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 1.299,9 nghìn tỷ đồng nợ xấu, trong đó: Giai đoạn 2012-2015 xử lý được 493,1 nghìn tỷ đồng; giai đoạn 2016-2020 xử lý được 716,67 nghìn tỷ đồng và 8 tháng đầu năm 2021 xử lý được 90,1 nghìn tỷ đồng (phần lớn là sử dụng dự phòng rủi ro (38.906 tỷ đồng), bán nợ cho VAMC (17.387 tỷ đồng) và khách hàng trả nợ (24.986 tỷ đồng).

Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD trong giai đoạn 2016-2020 được duy trì dưới mức 3%, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các TCTD giảm liên tục qua các năm.

- Về kết quả xử lý nợ xấu được xác định theo Nghị quyết số 42:

Tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các TCTD đến 31/8/2021 là 424,1 nghìn tỷ, đã xử lý được 364,1 nghìn tỷ đồng kể từ 15/08/2017 - 31/08/2021, trong đó: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng là 189,2 nghìn tỷ đồng (chiếm 51,97%); (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 94,99 nghìn tỷ đồng (chiếm 26,09%); (iii) Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) là 79,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 21,94%). Tốc độ xử lý trung bình khoảng 7.150 tỷ đồng/tháng, cao hơn 3.630 tỷ đồng/tháng (gấp hơn 2 lần) so với kết quả xử lý nợ xấu giai đoạn 2012 – 2017.

Thực tiễn công tác xử lý nợ xấu tại các TCTD:

Từ khi Nghị quyết 42 có hiệu lực, hơn 70% các khoản nợ xấu được xử lý, đồng thời còn có tác động rất tích cực tới thái độ và trách nhiệm của khách hàng trong việc trả nợ hoặc hợp tác thu giữ và phát mại TSBD... Do vậy việc xử lý nợ xấu và tái cơ cấu lại các TCTD của toàn hệ thống đã có nhiều tín hiệu tích cực, đạt được kế hoạch thực hiện Quyết định số 843/QĐ-TTg và Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ nợ xấu luôn ở mức thấp hơn 3%. Hoạt động kinh doanh của các TCTD ngày càng ổn định, phát triển, năng lực tài chính được tăng cường thông qua việc tăng vốn điều lệ hàng năm, kết quả kinh doanh được cải thiện rõ nét, nhiều TCTD mở rộng, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nên thu nhập ngoài tín dụng có ngân hàng doanh thu chiếm đến 40%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ tháng 2/2020 tới nay đã khiến ngân hàng phải thay đổi nhiều chính sách để phù hợp.

Các khoản nợ xấu được phân loại xử lý theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Đối với các khách hàng có nguồn trả nợ nhưng bị quá hạn TCTD thỏa thuận với khách hàng/bên bảo đảm về việc cho khách hàng nộp tiền để giải chấp tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. (2) Đối với các khách hàng có nguồn trả nợ nhưng bị quá hạn do dòng tiền của khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, TCTD xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng. (3) Đối với các khoản nợ xấu mà khách hàng không còn khả năng trả nợ, TCTD yêu cầu khách hàng/bên bảo đảm hợp tác trả nợ hoặc bàn giao tài sản bảo đảm cho TCTD để xử lý thu hồi nợ. (4) Đối với các khách hàng không hợp tác, trây ỳ, không thực hiện đúng cam kết, TCTD tổ chức thu giữ TSBD theo Nghị quyết 42 của Quốc hội và tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật. (5) Các trường hợp không đủ điều kiện thu giữ TSBD theo Nghị quyết 42 và khách hàng bất hợp tác, TCTD tiến hành khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền đề nghị Tòa án phát mại TSBD của các khoản nợ xấu. (6) TCTD thực hiện bán khoản nợ xấu cho cá nhân, tổ chức (bao gồm bán nợ cho VAMC) theo giá thị trường.

TCTD tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước để giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi nợ. Như vậy, quá trình triển khai Nghị quyết số 42 đã làm thay đổi tư duy về xử lý nợ xấu, khẳng định quyền của chủ nợ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người vay; ý thức trả nợ của khách hàng được nâng cao.

Thực tiễn công tác xử lý nợ xấu tại VAMC:

- Nghị quyết 42 ra đời tạo hành lang pháp lý thuận lợi cùng với việc tăng năng lực về vốn (vốn điều lệ của VAMC tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng

năm 2017 và tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng năm 2019) đã tạo điều kiện cho VAMC triển khai hoạt động mua nợ đạt được nhiều kết quả nổi trội. Lũy kế từ khi thành lập đến 31/03/2021:

+ Đã mua nợ bằng TPĐB được 27.693 khoản nợ của 17.130 khách hàng với dư nợ gốc nội bảng đã mua đạt 384.180 tỷ đồng, giá mua nợ đạt 351.574 tỷ đồng, đạt 110% so với chỉ tiêu được giao.

+ Mua nợ theo GTTT với 330 khoản nợ của 189 khách hàng/nhóm khách hàng của các TCTD, dư nợ gốc nội bảng đã mua đạt 10.040 tỷ đồng với giá mua nợ đạt 9.796 tỷ đồng đạt 81% chỉ tiêu được giao đến hết năm 2020 theo Chiến lược phát triển của VAMC đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Sau khi mua nợ xấu tại các TCTD, VAMC (hoặc ủy quyền cho TCTD) tiến hành đôn đốc thu hồi nợ, khởi kiện, thu giữ TSBĐ, phát mại, đấu giá TSBĐ, mua bán nợ, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương, Tổng Cục Thi hành án, cơ quan công an, Tòa án các cấp, và các cơ quan liên quan để tiến hành đồng bộ các giải pháp thu hồi nợ xấu nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

2. Những vướng mắc, bất cập trong thực hiện xử lý nợ xấu của các TCTD, AMC hiện nay

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19: tại một số tỉnh, thành phố thực hiện Chỉ thị 16, 16+ của Chính phủ, nhiều TCTD và VAMC không gặp trực tiếp khách hàng, nên gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ cũng như quá trình khởi kiện, đấu giá tài sản, thi hành án...

- Mặc dù Nghị quyết số 42 đã tạo hành lang pháp lý xử lý đồng bộ, thống nhất, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ tiền vay của TCTD, AMC nhưng quá trình triển khai phát sinh nhiều vướng mắc, hạn chế, ảnh hưởng đến công tác xử lý TSBĐ, thu hồi nợ xấu của các TCTD, cụ thể:

+ Nghị quyết 42 có hiệu lực 5 năm kể từ 2017 đến nay chỉ còn chưa đầy 1 năm nữa hết hiệu lực trong khi đó kể từ quý 3 năm 2022 trở đi nợ xấu sẽ có xu hướng gia tăng (khi Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14 hết hiệu lực về thời gian cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020, đặc biệt là đợt bùng phát dịch lần thứ 4 xảy ra từ đầu tháng 5/2021 đến nay.

+ Tại nhiều địa phương vẫn có tâm lý xử lý nợ xấu là việc của ngành ngân hàng nên lãnh đạo địa phương chưa quyết liệt, sự phối hợp thiếu đồng bộ của các cơ quan hữu quan trên địa bàn khiến việc xử lý nợ xấu, đặc biệt là việc thu giữ TSBĐ của khách hàng còn khó khăn.

+ Thị trường mua bán nợ chưa phát triển do điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ khá phức tạp, yêu cầu về vốn cao; quy định hiện hành về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ chưa quy định rõ đầu mối tạo lập, phát triển thị trường giao dịch mua bán nợ; đội ngũ môi giới mua, bán nợ chuyên nghiệp còn thiếu do đó việc chuyển nhượng hoặc ủy thác quản lý các khoản nợ rất khó thực hiện.

+ Việc thu giữ tài sản vẫn phụ thuộc vào thiện chí của bên vay (đặc biệt trong trường hợp khách hàng không hợp tác, cố ý chây ì trong việc bàn giao tài sản).

+ Khó khăn trong việc phối hợp với chính quyền các cấp và các cơ quan liên quan trong việc tiếp cận thông tin về tình trạng TSĐB; đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở, thi hành án, việc giới hạn phạm vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá...

+ Việc khởi kiện ra tòa theo hình thức rút gọn không thực hiện được trường hợp nào do vướng luật, do vậy mọi vấn đề tranh chấp kiện tụng được thực hiện theo quy định hiện hành, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ xử lý nợ xấu.

+ Khi xử lý TSĐB của khoản nợ xấu TCTD vẫn phải nộp thay thuế thu nhập cá nhân của bên bảo đảm mới thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận, sang tên trước bạ, làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD, nhiều trường hợp số tiền bán TSĐB không đủ thu hồi nợ cho TCTD nhưng vẫn phải nộp thuế.

+ Bộ Tài chính mới chỉ ban hành các tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản, chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ làm cơ sở cho các Tổ chức thẩm định giá thực hiện, dẫn tới công tác định giá khoản nợ còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Trong khi, giá trị thẩm định giá là căn cứ quan trọng để xác định giá mua bán khoản nợ xấu theo giá trị thị trường của VAMC và TCTD.

3. Thực trạng hoạt động của các AMC ở Việt Nam

Hiện tại, Việt Nam có khoảng 30 AMC đăng ký hoạt động, trong đó chỉ có khoảng 04 AMC thực sự đang vận hành (AMC thuộc Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng, Ngân hàng TMCP Quân đội). Phần lớn hoạt động của các AMC chỉ là các nghiệp vụ như thanh lý tài sản gán nợ, quản lý tài sản cầm cố, thu hồi nợ cho ngân hàng mẹ, ít tham gia vào thị trường mua bán nợ. Từ đó dẫn đến các khoản nợ xấu vẫn tồn tại trong nội bộ ngân hàng mà chưa được loại bỏ hoàn toàn ra khỏi báo cáo tài chính hợp nhất, và như vậy, nợ xấu thực chất vẫn chưa được xử lý.

Trong thời gian tới, để khắc phục các hạn chế nêu trên, việc xây dựng chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường mua bán nợ xấu của Việt Nam là rất cần thiết. Sự thành công của một số nước như Hàn Quốc, Nhật Bản trong việc xử lý nợ xấu là có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, do đó nhằm đẩy mạnh hiệu quả của công tác thu hồi xử lý nợ xấu, quy định pháp luật về xử lý nợ xấu cần có các chính sách nói lỏng quy định hiện tại để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

4. Đề xuất, kiến nghị:

Có thể nói thời gian qua, toàn hệ thống các TCTD đang tiến hành cơ cấu và tái cơ cấu cũng như xử lý nợ xấu đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ, nhiều khả năng về đích đúng hoặc trước thời hạn được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 843/QĐ-TTg, Quyết định số 1058/QĐ-TTg, song đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế- xã hội toàn cầu cũng như ở Việt Nam, các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng, vừa sản xuất vừa chống dịch, chuỗi cung ứng đứt gãy, chi phí tăng cao, giao thông luân chuyển hàng hóa vô cùng khó khăn dẫn đến nhiều doanh nghiệp ảnh hưởng nặng nề, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14 để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp song trong tương lai các doanh nghiệp khó có khả năng phục hồi ngay để trả nợ đúng hạn, trong bối cảnh đó các TCTD cũng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề (độ trễ 6-12 tháng) dẫn đến khả năng nợ xấu sẽ tăng cao sau Quý 3/2022. Thời điểm đó, Nghị quyết 42 hết hiệu lực, nếu không có giải pháp kịp thời thì nợ xấu các TCTD tăng cao trong bối cảnh hành lang pháp lý hết hiệu lực sẽ gây khó khăn vô cùng lớn cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu. Vì vậy:

1/ Đề nghị Ngân hàng Nhà nước báo cáo Chính phủ sớm tổng kết Nghị quyết 42 của Quốc hội để trên cơ sở đó đề xuất trình Quốc hội cho kéo dài hiệu lực Nghị quyết 42 hoặc ban hành Luật xử lý nợ xấu.

2/ Đề nghị Chính phủ xem xét ban hành Nghị định cho phép khoan nợ đối với khoản dư nợ chịu ảnh hưởng Covid-19 nặng nề từ 1- 2 năm. Áp dụng như Nghị định 55/NĐ-CP và Nghị định 116/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/NĐ-CP về lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đối với trường hợp thiên tai dịch bệnh.

3/ Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành khẩn trương rà soát các Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật giao dịch điện tử, Luật các TCTD... để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, tạo hành lang pháp

lý nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động của các TCTD nói riêng.

4/ Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành liên quan khẩn trương thành lập thị trường mua bán nợ, đồng thời hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động mua bán nợ của các doanh nghiệp và khung pháp lý quản lý thị trường mua bán nợ, xây dựng và ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ. Trước mắt, đưa sản giao dịch mua bán nợ của VAMC đi vào hoạt động để tạo lập dần thị trường mua bán nợ trong tương lai.

5/ Đề nghị Chính phủ tăng vốn điều lệ cho các NHTM nhà nước chiếm cổ phần chi phối và Agribank để đảm bảo hệ số an toàn theo tỷ lệ tối thiểu. Hiện nay các NHCP đều đạt và vượt tỷ lệ. Trường hợp khó khăn cho phép các NHTM Nhà nước được phép bổ sung vốn điều lệ bằng khoản lợi nhuận của TCTD.

6/ Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Cơ quan thuế, cơ quan đăng ký đất đai hỗ trợ ngân hàng trong việc xử lý TSBD, đăng ký biến động, đăng bộ sang tên đối với TSBD xử lý nợ xấu; Số tiền thu được từ xử lý TSBD sau khi trừ đi các chi phí xử lý TSBD thì ngân hàng được quyền ưu tiên thu nợ trước (ưu tiên thu nợ trước tiền án phí, tiền thuế thu nhập cá nhân, thuế chuyển quyền sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính của chủ TSBD/Bên thế chấp đối với cơ quan nhà nước) để áp dụng đúng theo tinh thần, quy định của Nghị Quyết 42 về thứ tự ưu tiên thanh toán.

7/ Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Tổng cục thi hành án rà soát những bản án thi hành còn tồn đọng, liên quan đến xử lý TSBD thu hồi nợ xấu.

8/ Đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền sớm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về mua bán nợ, đồng thời có các chính sách ưu đãi cho các đơn vị mua, xử lý nợ xấu, “chứng khoán hoá” các khoản nợ, nợ xấu để phát hành cho nhà đầu tư, đồng thời rà soát các qui định tạo điều kiện để các nhà đầu tư nước ngoài tham gia xử lý nợ xấu, qua đó để giải quyết nợ xấu một cách hiệu quả và tạo điều kiện phát triển cho thị trường mua bán nợ...